TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** Số: 168/2020/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

K, ngày 11 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 174/2020/TLST – HNGĐ ngày 21/07/2020 về việc xin ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T- sinh năm 1983

Nơi đăng ký HKTT: Thôn x- xã Đ- huyện K- tỉnh Hưng Yên. Hiện tạm trú tại: Thôn Q- xã P huyện K- tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Đào Ngọc H, sinh năm 1980.

Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn x- xã Đ- huyện K- tỉnh Hưng Yên

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Cháu Đào Minh Đ, sinh ngày 09/01/2007, cháu Đào Hải V, sinh ngày 29/01/2013, cháu Đào A- sinh ngày 19/08/2014. Đều đăng ký HKTT tại: Thôn x- xã Đ- huyện K- tỉnh Hưng Yên. Người giám hộ cho các cháu Đ, V, A là chị Bùi Thị T và anh Đào Ngọc H- bố mẹ đẻ của các cháu.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu Đ, cháu V, cháu A là ông Nguyễn Thế Anh– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147– Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 09 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/09/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Bùi Thị T và bị đơn anh Đào Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đào Minh Đ, sinh ngày 09/01/2007 và cháu Đào Hải V, sinh ngày 29/01/2013 cho anh Đào Ngọc H được tiếp tục nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ, cháu V trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Đào A- sinh ngày 19/08/2014 cho chị Bùi Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu A trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh H đều không yêu cầu tòa án đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn anh H, chị T đều có quyền thăm nom con chung của mình theo quy định của pháp luật.

2.2.Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Chị T và anh H đều khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, không có ruộng canh tác nông nghiệp, thời gian chung sống không đóng góp, xây dựng được gì cho hai bên gia đình nên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

2.3.Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được anh H nhất trí. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0002313 ngày 21/07/2020, nên chị T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG